

Số: 1576/2020/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 16 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2579/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**Người yêu cầu:** Ông Phạm Trung K, sinh năm 1987

Địa chỉ: Nhà không số thuộc tổ 9A, khu phố B, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

**Người yêu cầu:** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1984

Địa chỉ: Nhà không số thuộc tổ 9A, khu phố B, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Trung K và bà Nguyễn Thị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giữa ông Phạm Trung K và bà Nguyễn Thị M có 03 con chung là cháu Phạm Thanh T, sinh ngày 23/9/2008; Phạm Trung N, sinh ngày 23/10/2013 và Phạm Thành Nh, sinh ngày 08/7/2019. Ly hôn ông K và bà M thống nhất thỏa thuận giao cháu T và cháu N cho ông K; giao cháu Nh cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông K và bà M không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông K và bà M không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Trung K và bà Nguyễn Thị M xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Phạm Trung K và bà Nguyễn Thị M xác định là không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Trung K và bà Nguyễn Thị M tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn Nh: Ông Phạm Trung K và bà Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu T và cháu N cho ông K; giao cháu Nh cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông K và bà M không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông K và bà M không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Trung K và bà Nguyễn Thị M xác định tự thỏa thuận, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phạm Trung K và bà Nguyễn Thị M xác định là không có, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Trung K và bà Nguyễn Thị M tự nguyện nộp 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0007491 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện KSND TP Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- UBND xã H, huyện T,
- T.Nam Định (GCN số 36; Quyền 02/2008);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Viết Được**